

Số: 138/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 15 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 135/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị E**; Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 11, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 293, đường Hùng Vương, tổ 4, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn T**; Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn 11, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị E và ông Nguyễn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị E và ông Nguyễn T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Do 05 người con chung là Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 06/3/1987, Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh ngày 09/4/1990, Nguyễn Nhật Trường P, sinh ngày 24/10/1991, Nguyễn Thị Trường Q, sinh ngày 30/3/1994 và Nguyễn Duy T1, sinh ngày 22/6/1996 đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự,

không có bệnh tật gì phải sống phụ thuộc vào cha mẹ nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá tài sản: Chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá tài sản với số tiền 27.500.000 đồng (bà E đã nộp đủ và quyết toán xong trong hồ sơ). Bà Nguyễn Thị E có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000 đồng, ông Nguyễn T có nghĩa vụ trả số tiền là 17.500.000 đồng. Buộc ông Nguyễn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị E số tiền 17.500.000 đồng.

*“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị E phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 18.300.000 đồng bà Nguyễn Thị E đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005000 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị E được nhận lại số tiền 18.150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”*

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã LN;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã Ký)**

**Trần Thị Hà Vi**

